

## Tái cấu trúc đầu tư công Việt Nam: vấn đề và giải pháp

BÙI QUANG BÌNH

**D**ầu tư công - đầu tư của Chính phủ có vai trò không chỉ quyết định phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của nền kinh tế, mà còn định hướng thu hút các nguồn đầu tư khác thúc đẩy phát triển kinh tế. Nhưng điều này chỉ có thể đạt được nếu cấu trúc đầu tư công hợp lý cả trên góc độ đầu vào, đầu ra và cơ chế phân bổ sử dụng nó. Đầu tư công ở Việt Nam đã đóng góp lớn vào những thành tựu phát triển kinh tế trong những năm qua, nhưng cũng đã bộc lộ những vấn đề lớn trong cấu trúc của nó khiến hiệu quả của nguồn đầu tư này không cao. Cần thiết chỉ ra những bất hợp lý trong cơ cấu đầu tư công và kiến nghị được các giải pháp điều chỉnh và tạo ra một cấu trúc đầu tư công hợp lý chính là mục đích của nghiên cứu này.

### 1. Tái cơ cấu đầu tư công với phát triển kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam đã có sự phát triển nhanh kể từ khi đổi mới tới nay, cho dù phải chịu ảnh hưởng không nhỏ của những cú sốc kinh tế thế giới trong suốt thời gian đó. Không thể phủ nhận vai trò của việc tăng nhanh tích lũy và đầu tư trong nền kinh tế. Nhưng sự phát triển kinh tế Việt Nam được đánh giá không tương xứng với tiềm năng, hay dưới mức tiềm năng của nó do dựa trên mô hình tăng trưởng kém hiệu quả, dựa nhiều vào khai thác vốn và tài nguyên<sup>1</sup>. Điểm yếu lớn khi dựa quá nhiều vào vốn và đi cùng với nó là đầu tư không hiệu quả, đặc biệt là đầu tư công. Chính vì thế Chính phủ Việt Nam khẳng định phải tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế, trong đó coi trọng tái cơ cấu đầu tư công trong những năm tới. Chính điều này đòi hỏi phải xem xét toàn diện tình hình cơ cấu đầu tư công, chỉ ra những vấn đề trong cơ cấu đầu tư công để kiến nghị những sự điều chỉnh cần thiết.

Đầu tư công là một bộ phận trong chi tiêu của Chính phủ được sử dụng để mua sắm hàng hóa đầu tư cho Chính phủ, trong đó quan trọng nhất là hạ tầng kinh tế, xã hội. Cơ cấu đầu tư là một bộ phận của cơ cấu kinh tế, nhưng có vai trò cực kỳ quan trọng.

Theo Vũ Tuấn Anh (1982) có thể coi cơ cấu đầu tư là tổng thể những mối quan hệ về số lượng và chất lượng giữa các bộ phận cấu thành đầu tư công trong một thời gian và trong những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Quan hệ về lượng chính là các quan hệ tỷ lệ đầu tư công cho các ngành, các lĩnh vực, các vùng trong nền kinh tế. Còn quan hệ về chất phản ánh kết quả và hiệu quả của các khoản đầu tư vào các bộ phận của nền kinh tế trong tương quan với nhau và những hiệu ứng chung của chúng. Những thay đổi hợp lý và phù hợp về lượng sẽ kéo theo sự thay đổi về chất và những yêu cầu thay đổi về chất bắt buộc phải thay đổi về lượng. Sự thay đổi các quan hệ về lượng và chất giữa các bộ phận của đầu tư công theo thời gian, từ trạng thái và trình độ này tới một trạng thái và trình độ khác phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội và các điều kiện vốn có, nhưng không lặp lại trạng thái cũ (Bùi Quang Bình (2010)). Cơ cấu và tái cơ cấu đầu tư công có thể xem xét trên nhiều mặt: (1) đầu vào đầu tư công - các nguồn huy động và tỷ lệ của chúng trong nền kinh

Bùi Quang Bình, PGS.TS., Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.  
<sup>1</sup> Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

tế; (2) cơ chế phân bổ, quản lý và sử dụng đầu tư công; (3) đầu ra đầu tư công – các tỷ lệ vốn đầu tư công cho các ngành, lĩnh vực, các vùng và hiệu quả đem lại.

Đầu tư công có vai trò lớn với tăng trưởng kinh tế, do khoản đầu tư này luôn chiếm một phần đáng kể trong tổng đầu tư toàn xã hội. Trên góc độ tổng cung, đầu tư quyết định đến sự gia tăng vốn sản xuất của nền kinh tế, mở rộng quy mô cũng như nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng (Mankiw, N, G, (2000)). Một tỷ lệ đầu tư vào từng bộ phận của nền kinh tế để hình thành cơ cấu kinh tế, để rồi quyết định tăng trưởng kinh tế. Dưới góc độ tổng cầu, mức đầu tư và tỷ lệ đầu tư sẽ quyết định mức cầu hàng hóa và cơ cấu hàng hóa đầu tư – máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải, cơ sở hạ tầng... qua đó ảnh hưởng tới mức tổng cầu hàng hóa của nền kinh tế (Paul Saumelson, William Nordhuas(1989)). Chính điều này sẽ tác động lớn tới cấu trúc và sự phát triển của các ngành công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất. Như vậy xét trên cả hai khía cạnh tổng cung và tổng cầu, thì đầu tư công cũng như cơ cấu của nó sẽ ảnh hưởng tới cơ cấu kinh tế và quyết định tăng trưởng kinh tế.

Cơ cấu đầu tư công xét trên khía cạnh đầu vào thường được xem xét các nguồn và tỷ trọng của chúng, qua đó trả lời câu hỏi nguồn đầu tư từ đâu. Nguồn đầu tư công đến từ bốn nguồn: từ ngân sách, từ các doanh nghiệp nhà nước, từ tín dụng nhà nước và từ các nguồn khác. Dù là nguồn nào thì nguồn gốc cơ bản của đầu tư xã hội, đầu tư công và doanh nghiệp đều từ nguồn cơ bản nhất là tiết kiệm của các tác nhân như chính phủ, doanh nghiệp hay người dân. Khi tiết kiệm tăng thì nguồn cho đầu tư cũng tăng lên. Tiết kiệm của chính phủ là phần còn lại từ thu nhập của chính phủ sau khi trừ đi tiêu dùng của chính phủ, khi đó nếu chi tiêu nhiều hơn sẽ phải vay nợ và xuất hiện tình trạng nợ công, trong đó có phần vay từ các tác nhân

khác trong nền kinh tế. Trong nền kinh tế, tiết kiệm quốc dân phụ thuộc vào tỷ lệ tiết kiệm và tiêu dùng trong thu nhập quốc dân. Đây là mối quan hệ giữa hai dùng hiện tại và tương lai, luôn phải giải quyết thỏa đáng. Việc huy động tiết kiệm cho đầu tư để đạt mục tiêu cho phát triển dài hạn như Mankiw, N, G, (2000) khẳng định phải bảo đảm tỷ lệ tiêu dùng cao nhất có thể. Nếu huy động quá mức tiết kiệm cho đầu tư sẽ gặp phải cái gọi là “nghịch lý của tiết kiệm”, ảnh hưởng tới phát triển dài hạn. Sự thay đổi cấu trúc nguồn đầu tư công sẽ bảo đảm tính bền vững của nguồn.

Các nhà hoạch định chính sách và quản lý cũng cần phải trả lời câu hỏi phân bổ đầu tư công theo cơ chế nào? Trong cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, việc phân bổ đầu tư công cho các bộ phận của nền kinh tế sẽ phải điều hành vừa bảo đảm hiệu quả về kinh tế lẫn xã hội, đồng thời giữa các mục tiêu ngắn và dài hạn. Đầu tư vào các hướng vào phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cho nền kinh tế định hướng, lôi kéo dòng đầu tư từ các tác nhân ngoài nhà nước để tái cấu trúc đầu tư nền kinh tế. Đầu tư công phải thực sự làm mới và thúc đẩy đầu tư của nền kinh tế, nâng cao theo chiều sâu và nâng cao trình độ công nghệ của nền kinh tế thì mới tạo ra hiệu ứng dài hạn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn và bền vững (Mankiw, N, G, (2000)). Để phát huy tốt ảnh hưởng của đầu tư công với tăng trưởng, chính sách lựa chọn các nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư công cũng cần chú ý tới chủ trương “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, để lựa chọn các nhà thầu trong nước có đủ trình độ năng lực công với tiếp nhận chuyển giao công nghệ.

Khi xem xét cơ cấu đầu ra của đầu tư công nhằm trả lời câu hỏi đầu tư vào những đâu và hiệu quả ra sao; hay nhìn nhận tỷ lệ vốn đầu tư công cho các ngành, lĩnh vực và các vùng, những tác động và hiệu quả của

nó tới nền kinh tế. Các tỷ lệ đầu tư vào các bộ phận cấu thành của nền kinh tế sẽ quyết định một cơ cấu các lĩnh vực, các ngành và các vùng của nền kinh tế. Cơ cấu kinh tế quyết định tới tăng trưởng kinh tế, do tốc độ tăng trưởng bằng tổng tốc độ tăng trưởng từng ngành hay lĩnh vực hay vùng nhân với tỷ trọng của chúng trong GDP. Do đó khi tái cấu trúc đầu tư công như một phần quan trọng trong tái cấu trúc nền kinh tế.

Như vậy, tái cấu trúc đầu tư công phải là một quá trình thay đổi toàn diện từ việc huy động các nguồn cho đầu tư công, cơ chế phân bổ quản lý và sử dụng tới những chuyển biến tích cực ở đầu ra của đầu tư công. Quá trình này sẽ thúc đẩy tái cấu trúc đầu tư của nền kinh tế để thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng trưởng bền vững.

## 2. Cấu trúc đầu tư công hiện nay ở Việt Nam

Những năm qua nhờ tăng trưởng kinh tế cao liên tục đã tạo cơ sở để tăng tích lũy vốn của nền kinh tế, nên đầu tư toàn xã hội cũng như đầu tư công tăng liên tục như bảng 1. Tốc độ tăng đầu tư công nhanh nhất suốt giai đoạn 1996-2010, tuy có chậm dần so với khu vực ngoài nhà nước và vốn đầu tư nước ngoài ở những năm 2001-2010.

**BẢNG 1. Tốc độ tăng vốn đầu tư ở Việt Nam (%)**

Thời kỳ	Tổng đầu tư toàn XH	Đầu tư nhà nước	Đầu tư ngoài nhà nước	Vốn đầu tư nước ngoài
1996-2000	12,2	20,2	8,1	1,0
2001-2005	13,0	10,2	20,9	9,9
2006-2010	13,3	9,3	11,4	25,7
1995-2010	12,9	13,4	12,7	12,4

Nguồn: www.gso.gov.vn và Tổng cục Thống kê.

Nếu xét theo cơ cấu, thì đầu tư công có tỷ trọng giảm dần trong tổng đầu tư từ 42% năm 1995 tăng lên đỉnh 59.8% năm 2001 và giảm xuống còn 38% năm 2010. Rõ ràng đầu tư công đang có vai trò rất lớn trong đầu tư của Việt Nam. Khi so với GDP thì tỷ lệ đầu tư của nền kinh tế trên GDP tăng từ 27% năm 1995 lên 31% năm 2001 và 43% năm 2010. Nguồn từ ngân sách, từ các doanh nghiệp nhà nước hiện nay chiếm tới ba phần tư tổng đầu tư của khu vực công của Việt Nam. Đầu tư của khu vực công giảm đi kể từ năm 1996 do quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, mặc dù vậy vẫn chiếm tỷ trọng rất cao trong tổng đầu tư xã hội. Nếu so sánh đầu tư công với tổng thu ngân sách, thì năm 2002 là 1,4 năm 2002 là 1,22 và năm 2009 là 1,41. Điều này có nghĩa là Chính phủ đã phải vay nợ khá lớn. Tình trạng này nếu không giải quyết mà kéo dài, thì dễ hoàn thành các dự án mà Quốc hội và Chính phủ đã thông qua, giai đoạn 2011-2015, đầu tư công cần trên 500.000 tỷ đồng. Nhưng thực tế chỉ bố trí được 225.000 tỷ đồng<sup>2</sup>, chưa đạt một nửa nhu cầu.

Như vậy, cấu trúc đầu tư công theo đầu vào đang bất hợp lý như: (i) đầu tư công đang chiếm tỷ lệ khá lớn trong đầu tư toàn xã hội; (2i) đầu tư công cao hơn khả năng tiết kiệm công, cũng như khả năng của nền kinh tế, đưa nước ra rơi vào tình trạng “nghịch lý của tiết kiệm” hạn chế tiêu dùng trong nước tác động mạnh tới tổng cầu; (3i) đầu tư công quá mức khiến nợ chính phủ tăng cao, kích thích thâm hụt thương mại và gây lạm phát.

Xét về cơ chế phân bổ quản lý sử dụng đầu tư công hiện nay đang còn nhiều hạn chế, gây ra sự lãng phí đầu tư và hiệu quả thấp. Cơ chế xin - cho trong quyết định đầu

<sup>2</sup> Tái cấu trúc đầu tư công: Phải bắt đầu từ tầm nhìn của người lãnh đạo 22/11/2011 <http://www.baodienbienphu.info.vn/>

tư công và cơ cấu đầu tư công là vấn đề lớn nhất là cơ cấu theo vùng. Cơ chế phân bổ đầu tư công theo vùng chưa rõ ràng, chủ yếu dựa trên nguyên tắc phân bổ theo từng lĩnh, hiện nay sự phân bổ vốn đầu tư công vẫn chủ yếu theo nguyên tắc truyền thống: Phân bổ theo cấp hành chính (tỉnh, huyện, xã,...), theo bình quân dân số, theo dự án (dựa vào nguồn khoáng sản, điều kiện về cơ sở hạ tầng, thị trường phát triển...), bộ máy của vùng không có vai trò điều tiết các nguồn lực cho phát triển vùng, cũng như cho các ưu tiên phát triển trong vùng. Chính điều này khiến đầu tư công bị dàn trải phân tán, dẫn tới hiệu quả thấp như tình trạng mỗi tỉnh đều có cảng biển, sân bay, trường đại học... và nhiều khu kinh tế trong một vùng... Nếu theo các dự án hạ tầng kinh tế xã hội ở các địa phương mà Quốc hội đã phê duyệt cho giai đoạn 2011- 2015 và khả năng đầu tư công hiện nay thì sẽ có gần 2/3 số dự án đầu tư từ nguồn ngân sách và trái phiếu chính phủ như giao thông, thủy lợi, bệnh viện, trường học đã được khởi công và bây giờ phải lâm vào cảnh đắp chiếu chờ tiền. Ngoài ra, cơ chế này khiến các địa phương phát sinh tư tưởng ỷ lại, trông chờ, không chủ động thu hút huy động các nguồn lực khác cho đầu tư.

Cấu trúc đầu tư công theo đầu ra thể hiện qua cấu trúc mua sắm hàng hóa và dịch vụ từ đầu tư công. Một cấu trúc hợp lý không chỉ kích thích các ngành sản xuất hàng hóa, dịch vụ này phát triển và nâng cao trình độ công nghệ của nó, mà còn kích thích tăng trưởng kinh tế. Các dự án đầu tư công thường có quy mô lớn và do đó nhu cầu lớn về hàng hóa dịch vụ đầu tư. Cấu trúc này bao gồm tỷ lệ mua sắm hàng hóa, dịch vụ đầu tư từ các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Thông thường chỉ trừ những dự án hay bộ phận của nó đòi hỏi trình độ kỹ thuật công nghệ và quản lý cao mà các doanh nghiệp trong nước không thể đáp ứng

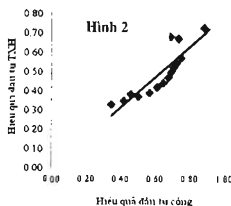
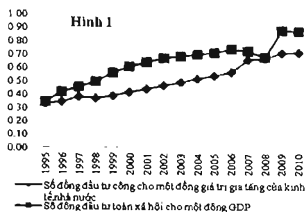
được, thì phải mua từ nước ngoài. Thực tế ở Việt Nam những năm gần đây cho thấy những khối lượng hàng hóa dịch vụ đầu tư công đang phải nhập khẩu. Hiệp hội Nhà thầu xây dựng Việt Nam cho biết, đến 90% các gói thầu xây lắp thực hiện theo phương thức chia khóa trao tay (EPC) đã thuộc về các công ty Trung Quốc. Gần một nửa trong tổng số 248.000 tỷ đồng giá trị các gói thầu xây lắp bằng vốn nhà nước và vay của nước ngoài trong năm 2010, do công ty Trung Quốc thực hiện (Tấn Đức (2011)). Đến tháng 7-2009, đã có tới 30 doanh nghiệp Trung Quốc đang tham gia làm tổng thầu EPC hoặc là đối tác đầu tư cho 41 dự án ở Việt Nam và các dự án này đều là dự án kinh tế trọng điểm, hoặc dự án thượng nguồn, liên quan mật thiết tới tài nguyên quốc gia, hoặc an ninh năng lượng. Ví dụ, SEC đã nhận thầu EPC cho cả 2 công trình nhiệt điện Quảng Ninh 1 và Quảng Ninh 2 với giá trị mỗi gói EPC khoảng trên 400 triệu USD và gói thầu dự án nhiệt điện Vĩnh Tân 2 trị giá 1,3 tỷ USD năm 2009. Hay Tập đoàn Đông Phương Trung Quốc liên doanh với Marubeni Nhật Bản năm 2009 nhận gói thầu dự án nhiệt điện Hải Phòng 1 với 500 triệu USD và tháng 3/2010, tiếp tục trúng gói thầu EPC trị giá tới 1,4 tỷ USD tại dự án nhiệt điện Duyên Hải 1. (Phạm Huyền (2011)).

Như vậy, cấu trúc đầu tư công nhìn từ cơ chế phân bổ quản lý và sử dụng đầu tư công đang còn nhiều bất cập như: (1) cơ chế xin cho vẫn tồn tại và không phát huy vai trò của các vùng, các địa phương trong huy động nguồn đầu tư khác; (2) cấu trúc đầu tư công theo hình thức mua hàng hóa dịch vụ đầu tư đang thể hiện sự bất hợp lý lớn. Đó là tỷ lệ hàng hóa dịch vụ đầu tư công Việt Nam đang phải nhập khẩu khá lớn, trong khi nhiều thứ hàng hóa dịch vụ này các doanh nghiệp trong nước có thể đáp ứng được, hay cơ chế và chính sách lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa dịch vụ đầu tư của nước ta

đang có những bất cập cần có sự điều chỉnh. Điều này đã dẫn tới những hậu quả không nhỏ cho nền kinh tế như: (i) hàng hóa dịch vụ không bán được, giảm tổng cầu và hạn chế tăng trưởng GDP; (ii) trầm trọng thêm tình trạng nhập siêu (Bùi Quang Bình (2010)); (iii) làm đồng Việt Nam mất giá và tăng lạm phát.

Để xem xét cấu trúc đầu tư công theo đầu ra chúng ta sẽ xem xét bắt đầu từ hiệu quả đầu tư công, cơ cấu đầu tư công theo ngành

và vùng lãnh thổ. Riêng việc đầu tư theo lãnh thổ đã nói qua ở phần trên với tình trạng dàn trải không tập trung có trọng điểm gây lãng phí nguồn lực. Về hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế không cao trong đó một phần không nhỏ do đầu tư công. Từ năm 1995, để có mỗi đồng GDP nền kinh tế phải đầu tư nhiều hơn, và mỗi đồng đầu tư công cũng tạo ra ít giá trị gia tăng hơn như hình 1. Hiệu quả đầu tư công thấp kéo theo đầu tư toàn xã hội thấp theo hình 2.



Nguồn: xử lý của tác giả từ số liệu của Tổng cục Thống kê.

Theo nguồn đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam từ 2005-2010 như bảng 2. Số liệu cho thấy tỷ lệ đầu tư cho nông nghiệp khá thấp, chỉ khoảng trên dưới 7% ở cả hai nguồn đầu tư và không tương xứng với vai trò của nông nghiệp nông thôn trong nền kinh tế Việt Nam. Tỷ lệ đầu tư vào công nghiệp xây dựng và vốn đầu tư toàn xã hội cao từ 45-47%, trong khi đầu tư công chỉ từ 40-41%, riêng năm 2008 chỉ có 34,6%.

Nguồn vốn đầu tư toàn xã hội vào dịch vụ khoảng 44-47%, trong khi đầu tư công vào dịch vụ lại cao hơn từ 51% tới hơn 57%. Xu hướng đầu tư công vào lĩnh vực công nghiệp-xây dựng và dịch vụ tỏ ra không hợp lý, vì thông thường mục tiêu ưu tiên của đầu tư công phải dành cho hạ tầng kinh tế - xã hội cũng như phát triển những ngành công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất hiện đại thay vì đầu tư vào dịch vụ.

**BẢNG 2. Tỷ lệ các nguồn đầu tư vào các ngành kinh tế của Việt Nam**

	2005		2007		2008		2009		2010	
	Đầu tư toàn xã hội	Đầu tư công	Đầu tư toàn xã hội	Đầu tư công	Đầu tư toàn xã hội	Đầu tư công	Đầu tư toàn xã hội	Đầu tư công	Đầu tư toàn xã hội	Đầu tư công
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	7,5	7,1	7,1	7,2	6,9	8,2	7,5	6,7	7,1	6,7
Công nghiệp, xây dựng	47,7	41,3	45,7	42,0	46,3	34,6	47,7	40,4	45,7	40,0
Dịch vụ	44,8	51,5	47,2	50,8	46,8	57,2	44,8	52,9	47,2	53,3

Nguồn: www.gso.gov.vn

Bảng 3 cho thấy rõ hơn những nhận định trên, khi tỷ lệ đầu tư công vào công nghiệp chế biến chế tạo – ngành đóng góp vào nâng cao trình độ công nghệ của nền kinh tế chỉ trên dưới 10%. Tỷ lệ đầu tư cho một số

ngành được coi là hạ tầng kinh tế - xã hội chỉ khoảng 32-35% tổng đầu tư công. Điều này cho thấy tính phân tán và quá nhiều mục tiêu của đầu tư công trong điều kiện nguồn đầu tư có hạn hiện nay.

**BẢNG 3. Tỷ trọng đầu tư công vào cơ sở hạ tầng và công nghiệp chế biến, chế tạo%**

	2005	2007	2008	2009	2010
Công nghiệp chế biến, chế tạo	9,2	10,9	5,9	9,3	9,1
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	14,6	13,4	11,5	15,1	14,9
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	3,9	3,9	3,9	3,9	3,8
Thông tin và truyền thông	5,6	5,6	5,6	5,6	5,6
Giáo dục và đào tạo	5,4	5,6	5,6	3,9	4,0
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	3,4	3,3	3,6	2,8	2,8
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	2,1	2,3	2,0	1,6	1,6

Nguồn: www.gso.gov.vn

Rõ ràng cấu trúc đầu tư công từ góc độ đầu ra đang bộc lộ những bất hợp lý như: (i) đầu tư không tập trung, còn dàn trải khiến các công trình đầu tư thiếu vốn không thực hiện đúng tiến độ, lãng phí công suất và không kích thích phân công lao động và hợp tác sản xuất; (2i) đầu tư không tập trung vào lĩnh vực quan trọng nhất có ý nghĩa chiến lược là cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội nên đang trở thành thắt nút cổ chai với sự phát triển kinh tế Việt Nam; (3i) hiệu quả đầu tư thấp kéo theo hiệu quả đầu tư chung thấp.

### **3. Những vấn đề trong cơ cấu đầu tư công ở Việt Nam**

Từ những phân tích trên có thể thấy, cấu trúc đầu tư công hiện nay của Việt Nam đang tồn tại những vấn đề cần phải giải quyết nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế trong giai đoạn chiến lược 2011-2020, giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa.

(1) Hiệu quả đầu tư công thấp, các công trình đầu tư thiếu vốn không thực hiện đúng tiến độ, lãng phí công suất, không kích thích phân công lao động và hợp tác sản xuất.

(2) Đầu tư công vượt quá khả năng tiết kiệm công và nền kinh tế; Đầu tư công quá cao đang là nguyên nhân làm trầm trọng mất cân đối vĩ mô quan trọng như tích lũy và tiêu dùng, cán cân thương mại, thâm hụt ngân sách và gây lạm phát cao.

(3) Cơ chế phân bổ vốn đầu tư chưa hợp lý dẫn tới sự mất cân đối giữa các vùng, các ngành, hạ tầng kinh tế xã hội không phát triển.

(4) Còn bất hợp lý trong chính sách đầu thầu mua hàng hóa và dịch vụ đầu tư công hạn chế tác động tích cực của lồng cầu vọt tăng trưởng và sự phát triển sản xuất trong nước.

(5) Không tạo ra động lực để kích thích chính quyền địa phương chủ động thu hút các nguồn đầu tư khác mà trông chờ ỷ lại.

(6) Chưa đạt được mục tiêu chính của đầu tư công khi tỷ trọng đầu tư cho các phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội chưa tương xứng, đầu tư thúc đẩy nâng cao kỹ thuật và công nghệ sản xuất còn hạn chế và cho nông nghiệp quá thấp.

### **4. Kiến nghị giải pháp**

Đầu tư công của nước ta trong năm qua

cho dù đã đóng góp lớn thúc đẩy sự phát triển kinh tế và bảo đảm vai trò quản lý vĩ mô của nền kinh tế của Nhà nước, nhưng cấu trúc còn những vấn đề hạn chế vai trò của nguồn đầu tư này. Trong thời gian tới để tái cấu trúc đầu tư công cần thiết thực hiện các giải pháp sau:

(1) Lấy mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội làm cơ sở cho tái cấu trúc đầu tư công ở Việt Nam trong giai đoạn tới, không chỉ nâng cao hiệu quả của các dự án công mà còn phải tạo ra tác động tích cực tới hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế.

(2) Điều chỉnh giảm đầu tư công để dần dần cân đối với khả năng tiết kiệm công, giảm nợ công, bảo đảm quan hệ tích lũy và tiêu dùng của nền kinh tế.

(3) Hoàn thiện cơ chế phân bổ vốn một cách hiệu quả cho các vùng và tập trung vào phát triển hạ tầng kinh tế kỹ thuật một cách trọng điểm và các ngành then chốt thúc đẩy nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ của nền kinh tế.

(4) Hoàn thiện chính sách đầu tư mua sắm hàng hóa dịch vụ đầu tư công theo hướng ưu tiên dùng hàng Việt Nam để kích thích phát triển sản xuất trong nước, cũng như nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ của doanh nghiệp Việt Nam; đồng thời hài hòa hóa các quy trình đầu tư với chuẩn mực quốc tế, xây dựng một hệ thống đầu tư điện tử, thành lập một cơ quan giám sát độc lập trực thuộc Quốc hội, có quyền lực và thẩm quyền để giám sát, thanh tra và đánh giá các dự án lớn.

(5) Trở thành chất xúc tác để huy động

các nguồn đầu tư khác vào nền kinh tế, đặc biệt cần phát huy mô hình liên kết nhà nước - tư nhân để huy động đầu tư vào cơ sở hạ tầng.

(6) Phát huy vai trò chủ động của chính quyền địa phương trong tạo nguồn đầu tư cho địa phương mình.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Quang Bình, Chuyên dịch cơ cấu kinh tế và phục hồi tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Tạp chí Phát triển kinh tế, số 233, tháng 3-2010.
2. Bùi Quang Bình, Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam nhìn từ góc độ cơ cấu kinh tế, Kỷ yếu hội thảo "Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam: thực trạng và lựa chọn cho giai đoạn 2010-2020" do Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và Trường đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội tổ chức ngày 26-10-2010. Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2010.
3. Bùi Quang Bình, Tái cơ cấu kinh tế Việt Nam, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 2(99), 2010.
4. Mankiw, N. G, 2000 Macroeconomics, Second edition, Harvard University, Worth Publishers.
5. Paul Saumelson, William Nordhuas: *Kinh tế học*, Viện Quan hệ quốc tế xuất bản, Hà Nội, 1989.
6. Phạm Huyền (2011), Trung Quốc trúng thầu 90% công trình thượng nguồn của Việt Nam, <http://www.tonghoixaydung.vn.org/default.aspx?Tab=301&Tinso=4198>.
7. Tái cấu trúc đầu tư công: *Phải bắt đầu từ tâm nhìn của người lãnh đạo*, 22-11-2011 <http://www.baodienbienphu.info.vn/>
8. Tấn Đức, 18-6-2011. Khi hầu hết các gói thầu EPC vào tay Trung Quốc, <http://huanvietnam.vietnamnet.vn/2011-06-17-khi-hau-het-cac-goi-thau-epc-vao-tay-tay-trung-quoc>
9. Vũ Tuấn Anh, Một số vấn đề lý luận về cơ cấu nền kinh tế quốc dân, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 2-1982.
10. Vietnam Development Information Center (2009), *Huy động và sử dụng vốn*, Báo cáo Phát triển Việt Nam 2009.